**Trường THCS Tân Quý Tây NỘI DUNG DẠY HỌC TRỰC TUYẾN TUẦN 17**

**Tổ : Toán MÔN: TOÁN 8**

**ĐẠI SỐ Tiết 35, 36: ÔN TẬP HỌC KÌ I**

**Phiếu hướng dẫn học sinh tự học**

|  |  |
| --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **GHI CHÚ** |
| **Hoạt động 1**: Ôn tập các Quy tắc về các phép nhân đa thức, Hằng đẳng thức đáng nhớ, phân tích đa thức thành nhân tử. Ôn tập các Quy tắc về các phép toán với phân thức đại số.  **Hoạt động 2:** Bài tập | 1/ HS tự ôn tập các Quy tắc về các phép nhân đa thức, Hằng đẳng thức đáng nhớ, phân tích đa thức thành nhân tử.  2/ HS tự ôn tập các Quy tắc về các phép toán với phân thức đại số đã học.  1/ HS xem lại các ví dụ và bài tập đã học.  2/ Hoàn thành các bài tập trong mục B. |

**Bài ghi học sinh**

1. **TÓM TẮT LÝ THUYẾT:** *(Hs xem lại kiến thức đã học)*

HS xem lại các nội dung sau:

* Phép nhân đa thức. Hằng đẳng thức đáng nhớ. Phân tích đa thức thành nhân tử.
* Các phép toán với phân thức.

1. **BÀI TẬP** *(HS ghi vào vở bài học đại số)*

**TỰ LUẬN**

**Baì 1: Thực hiện phép tính**

a) 

b) 

Giải:

a) 



b) 



**Bài 2: Phân tích đa thức thành nhân tử**

1. 

b) 

**c)** 2x2– 4xy + 2y2 – 8

Giải:









**c)** 2x2– 4xy + 2y2 – 8

= 2( x2 – 2xy + y2 - 4)

= 2[(x2 – 2xy + y2) - 4]

= 2[(x - y)2 – 22 ]

= 2( x - y - 2)( x - y + 2)

**Bài 3. Tìm x biết**

a) 5x3 – 45x = 0

Giải:



 hoặc  hoặc 

x = 0 x = 3 x = -3

Vậyx = 0 ; x = 3; x = -3



Giải:





Vậy x = -2

**Bài 4:**

Nhân dịp đầu năm học mới**,** mẹ dẫn bạn Bình đến cửa hàng Maxtin để tìm mua 1 chiếc xe đạp. Sau khi tham khảo, mẹ và Bình quyết định chọn 1 chiếc xe có giá niêm yết là 7 500 000 đồng. Vì đang trong tuần lễ khai trương nên cửa hàng khuyến mãi giảm giá 10% tất cả các sản phẩm, nếu có thẻ học sinh - sinh viên thì sẽ được giảm thêm 5% (trên giá đã giảm). Vậy bạn Bình và mẹ phải trả cho cửa hàng bao nhiêu tiền khi mua chiếc xe đó biết rằng bạn Bình có thẻ học sinh?

Giải: Giá tiền chiếc xe sau khi giảm lần đầu:

7 500 000.(100% - 10%) = 6 750 000 (đồng)

Giá tiền chiếc xe sau khi giảm lần hai:

6 750 000.(100% - 5%) = 6 412 500 (đồng)

Vậy bạn Bình và mẹ phải trả cho cửa hàng 6 412 500 (đồng)

**TRẮC NGHIỆM** (Hs chọn đáp án đúng)

**Câu 1.** Kết quả của phép chia là:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. | B. | C. | D. 3 |

**Câu 2.** Kết quả phép nhân là

A.  B.  C.  D. 

**Câu 3.** Phân tích đa thức  thành nhân tử ta được

A.  B.  C.  D. 

**Câu 4:** Điều kiện của x để giá trị của phân thức xác định là

A.  B.  C.và  D. hay 

**Câu 5.** Với , kết quả phép cộng 

A.  B.  C.  D. 

**Câu 6.** Kết quả của phép tính  bằng:

A.  B.  C.  D. 

**Câu 7.** Kết quả của phép tính  là

A.  B.  C. 1 D. 

**Câu 8:** Phân thức  xác định khi:

A. B.  C.  D. 

**Câu 9:** Phân thức nghịch đảo của phân thức  là:

A B.  C. D.

**Câu 10:** Triển khai được kết quả:

A. B.  C.  D. 

**C/ BÀI TẬP VẬN DỤNG.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội Dung** | **GHI CHÚ** |
| **Hoạt động 4:** *Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học****.*** | **Bài tập tự luyện:** Phân tích các đa thức sau thành nhân tử  a/  b/  c/  **HS làm trắc nghiệm trên lophocketnoi**  **Câu 1.**: Kết quả của phép tính nhân :  là:   1. B.  C.  D.   **Câu 2.** Rút gọn biểu thức ( x -3)(2x +1) được kết quả là  A. 2x2 - 6x -3 B. 2x2 + 4x -3  C. 2x2- 5x -3 D. 2x2 + x + 3  **Câu 3:** Hãy chọn câu sai :  A. x2 - 4 = ( x + 2 ) ( 2 - x ) B. x2 - 4 = ( x + 2 ) ( x - 2 )  C . ( x - 2)2 = x2 - 4x + 4 D . ( 2 - x )2 = ( x -2 )2  **Câu 4.** Phân tích đa thức sau thành nhân tử:  A.  B.  C.  D.  **Câu 5**: Tìm x biết :  là:  A. B.  C.  D. |

**2. Các câu hỏi thắc mắc, các trở ngại của học sinh khi thực hiện các nhiệm vụ học tập.**

Trường:

Lớp:

Họ tên học sinh:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Môn học** | **Nội dung học tập** | **Câu hỏi của học sinh** |
| ***Toán*** | ***Mục 1: ….***  ***Mục 2: ….*** | ***1.***  ***2.*** |

***HÌNH HỌC.* Chủ đề : Ôn tập**

**Tiết 31, 32: ÔN TẬP HỌC KÌ I (tt)**

**Phiếu hướng dẫn học sinh tự học**

|  |  |
| --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **GHI CHÚ** |
| **Hoạt động 1**: Ôn tập lí thuyết  **Hoạt động 2**:Bài tập | **1/** HS xem lại các kiến thức đã học.  1/ HS xem lại những ví dụ, bài tập đã giải. |

**Bài ghi học sinh**

1. **TÓM TẮT LÝ THUYẾT:**

*Hs xem lại Các kiến thức đã học về:*

* Định nghĩa, dấu hiệu nhận biết, tính chất các loại tứ giác đã học.
* Đường trunh bình của tam giác, tứ giác và tính chất.
* Đối xứng tâm, đối xứng trục.
* Tính chất đa giác, đa giác lồi, đa giác đều và diện tích đa giác đã học.

1. **BÀI TẬP ÁP DỤNG** *(HS ghi vào vở bài học hình học)*

**TỰ LUẬN**

**Bài 1**: Một người thợ làm bánh thiết kế một chiếc bánh cưới có 3 tầng hình tròn như hình bên. Tầng đáy có đường kính CH là 30cm. Tầng thứ 1 có đường kính EF là 10cm. Em hãy tính độ dài đường kính DG của tầng 2, nếu biết rằng EF // CH và D, G lần lượt là trung điểm của EC và FH?

**Giải**

Xét hình thang EFHC ( EF // CH )

D, G lần lượt là trung điểm của EC và FH

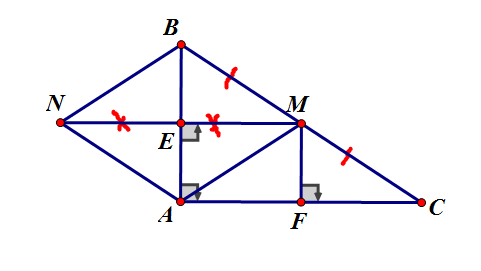
Nên DG là đường trung bình của hình thang EFHC

Suy ra 

Vậy độ dài đường kính DG của tầng 2 là 20cm.

**Bài 2**: Cho tam giác ABC vuông tại A(AB<AC),vẽ đường trung tuyến AM.

1. Cho AB=6cm,AC=8cm.Tính AM?
2. Từ M vẽ ME vuông góc với AB,MF vuông góc với AC.Chứng minh AEMF là hình chữ nhật.
3. Gọi N là điểm đối xứng của M qua E. Chứng minh ANBM là hình thoi (HS tham khảo thêm)



**Giải HS tự ghi GT-KL**

**a)** Xét tam giác ABC vuông tai A



Do AM là đường trung tuyến ứng với cạnh huyền BC

Suy ra: AM=. BC=.10=5 (cm)

**b)** Xét tứ giác AEMF có



Suy ra tứ giác AEMF là hình chữ nhật

**c**) Do AEMF là hình chữ nhật nên: ME//AF => ME//AC (1)

Xét tam giác ABC có: ME//AC và MB=MC suy ra EB=EA

Xét tứ giác BMAN có:

EB=EA; EN=EM

NM và AB là hai đường chéo cắt nhau tại E

Nên tứ giác BMAN là hình bình hành

mà  (vì )

Suy ra hình bình hành BMAN là hình thoi.

**TRẮC NGHIỆM**

1. Hình bình hành là tứ giác có:.

**A.** hai cạnh song song. **B.** các cạnh đối song song.

**C.** các góc bằng nhau. **D.** các góc đối bù nhau.

1. Hai đường chéo của hình chữ nhật thì:

**A.** song song với nhau. **B.** vuông góc với nhau.

**C.** bằng nhau. **D.** là các đường phân giác của các góc.

1. Tứ giác nào sau đây vừa có tâm đối xứng vừa có trục đối xứng?

**A.** Hình thang cân. **B.** Hinh thang.

**C.** Hinh chữ nhật. **D.** Hình bình hành.

1. Một tứ giác là hình vuông nếu nó:

**A.** có ba góc vuông. **B.** là hình thoi có một góc vuông.

**C.** là hình bình hành có một góc vuông. **D.** là hình thang có hai góc vuông.

1. Khẳng định nào sau đây sai?

**A.** Hình thang cân có một góc vuông là hình chữ nhật.

**B.** Hình bình hành có hai đường chéo bằng nhau lả hình chữ nhật.

**C.** Hình bình hành có hai đường chéo vuông góc với nhau là hình chữ nhật.

**D.** Tứ giác có bốn góc bằng nhau là hình chữ nhật.

1. Hình vuông có bao nhiêu trục đối xứng?

**A.** Không có trục đối xứng. **B.** Có 3 trục đối xúmg.

**C.** Có 2 trục đối xứng. **D.** Có 4 trục đối xứng.

1. Cho tam giác  có  là đường trung tuyến. Ta có:

**A.** . **B.** .

**C.** . **D.** .

1. Tam giác  vuông tại  có . Diện tích  là:

**A.** . **B.** . **C.** . **D.** .

1. Một bức tranh treo tường hình vuông có cạnh 40cm thì diện tích của bức tranh đó là:

**A.** . **B.** . **C.** . **D.** .

1. Một mảnh vườn hình chữ nhật  có chiều dài 5 mét, chiều rộng 3 mét. Diện tích mảnh vườn hình chữ nhật  bằng:

**A.** . **B.** . **C.** . **D.** .

**BÀI TẬP VẬN DỤNG.**

|  |  |
| --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **GHI CHÚ** |
| **Hoạt động 3:** *Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học.* | **Bài tập tự luyện (HS làm vào vở bài tập HH)**  **Bài 1**: Cho △ABC vuông tại A (AB < AC). Gọi M là trung điểm của BC. Vẽ MD vuông góc AB tại D, ME vuông góc AC tại E.  a) Chứng minh tứ giác ADME là hình chữ nhật  b) Vẽ N là điểm đối xứng của điểm M qua D. Chứng minh tứ giác AMBN là hình thoi  **Bài tập trắc nghiệm trên lophocketnoi**  **Câu 1.** Hình thoi không có tính chất nào dưới đây?  A. Hai đường chéo cắt nhau tại trung điểm của mỗi đường.  B. Hai đường chéo là các đường phân giác của các góc của hình thoi.  C. Hai đường chéo bằng nhau.  D. Hai đường chéo vuông góc với nhau.  **Câu 2.** Hình nào sau đây là hình vuông?  A. Hình thang cân có một góc vuông. B. Hình thoi có một góc vuông.  C. Tứ giác có 3 góc vuông. D. Hình bình hành có một góc vuông.  **Câu 3.** Tổng các góc của một tứ giác bằng:   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | A.1800 | B.3600 | C.900 | D. 7200 |   **Câu 4.** Cho hình thang ABCD (AB//CD) có AB = 6cm, CD = 16cm. Khi đó độ dài đường trung bình của hình thang là:   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | A. 22cm | B. 22,5cm | C. 11cm | D. 10cm |   **Câu 5.** Cho hình chữ nhật  có . Diện tích hình chữ nhật  bằng:  A.  B.  C.  D. |